



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO UNG DAN
Last Middle First

Current Address: 54/7 NGO QUYEN F5 Q10 HOCHIMINH VIETNAM

Date of Birth: JANUARY 1st 1914 Place of Birth: QUANG TRI VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) DEPUTY CHIEF OF THUATHIEN PROVINCE
(Rank & Position) SERIAL NUMBER 557

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From May 27th 1975 To May 5th 1978
Years: 2 Months: 11 Days: 9

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

HO THI HOANG ANH

DAUGHTER

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HO UNG DAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HO VAN HOA	Feb 26 th 1947	SON
NGUYEN THI BICH	April 12 th 1949	DAUGHTER IN LAW
HO PHUONG KHANH	May 22 th 1979	GRAND DAUGHTER
HO DIEM CHAU	November 27 th 1981	GRAND DAUGHTER
HO NGOC TU	April 21 th 1983	GRAND SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

9/25th / 90.

Kính gửi Bà Chủ tịch Hội Từ nhân Chứng
Trị -

Kính thưa Bà,

Em tên là HỒ THỊ HOÀNG ANH cư
ngụ tại

Vào khoảng cuối tháng 8 em có
gửi toàn bộ hồ sơ để bảo lãnh
cha ruột trong diện cầu tạo và
Hội Từ nhân Chứng Trị đã cho biết
là đã nhận được. Trong hồ sơ
có kèm theo giấy cầu tạo của
Ba em với tên họ là:

HỒ ỨNG DÂN

54/7 Ngô Quyền Q/10

HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM.

Hiện tại em cũng đang lập một bộ
hồ sơ như đã nộp tại quý hội
để nộp tại hội Thiện nguyện USCC
mà là kèm theo một giấy cầu tạo
Vậy kính xin quý hội vui lòng cho
hoàn lại tờ giấy cầu tạo (photocopy)
để tiện việc nộp vào hồ sơ bảo lãnh

Xin chân thành cảm ơn quý hội và
kính chúc Quý hội mạnh tiến.

Lương Đình

HE HOANG ANH



207 28/5

OCT 01 1990

OCT 01 1990

TO: MRS KHUC MINH THO

PO BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0535



August 9th 1990

Kính thưa Bà,

Em xin gửi theo đây toàn bộ của HỒ SƠ
bảo lãnh cho cha ruột là ông HỒ ƯỚNG
DÂN của phó tổng 'Trường Thừa Thiên
Huế' để kính nhờ Bà giúp đỡ chuyển
đến tới Đại sứ Mỹ vì Ba em nằm trong
danh HO ANH CHINH PHU Mỹ và Hà Nội
đang chờ quyết cho ra đi. Em xin
kính lời cảm ơn đến quý hồ và rằng
Bà đã loae đồng tiền việc giúp đỡ
của từ cái tạo và gia đình. Đoàn tu.
Nếu toàn bộ hồ SƠ có gì thiếu sót xin
quý hồ vui lòng thông báo để bổ túc.
HỒ SƠ.

Em xin gửi kèm đây Check số' 370 (\$50)
để góp một phần nhỏ vào quỹ của
Hội. Xin trân trọng cảm tạ.

Liatuu

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HO UNG DAN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : JANUARY 1st 1914
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Co
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 54/7 NGO QUYEN F5 Q10 HOCHIMINH
(Dia chi tai Viet-Nam) VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): May 27th 1975 To (Den): May 5th 1978
PLACE OF RE-EDUCATION: HANAM NINH NORTH VIETNAM
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): MINISTRY OF INTERIOR
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): DEPUTY CHIEF OF
THUATHIEN PROVINCE Date (nam): BEFORE 1974
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 05
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 54/7 NGO QUYEN F5 Q10
TP HOCHIMINH VIETNAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
HOTH HOANG ANH
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): DAUGHTER
NAME & SIGNATURE: HOTH HOANG ANH
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
DATE: AUGUST 9th 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

LCOAH

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HO VAN LING DAN

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HO VAN HOA	Feb 26 th 1947	SON
NGUYEN THI BICH	April 12 th 1949	DAUGHTER IN LAW
HO PHUONG KHANH	May 22 th 1979	GRAND DAUGHTER
HO DIEM CHAU	November 27 th 1981	GRAND DAUGHTER
HO NGOC TU	April 21 th 1983	GRAND SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ TƯ-PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TƯ-PHÁP

TRUNG-PHẦN

Chứng-thư Thê vì Khai-sinh

TÒA Sơ Thẩm Huế

Số 320

của HỒ ỨNG DẦN

Ngày 1-4-1970

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi tháng Tư
ngày Một hồi Chín giờ.

Trước mặt chúng tôi là PHAN XUÂN THE, Chánh Án Tòa Sơ
Thẩm Huế
Ông Trần tăng Sung ngồi tại Văn phòng có
Lục sự giúp việc.

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

Ông HỒ ỨNG DẦN (người đứng xin) 56 tuổi,
nghề nghiệp Công chức trú tại 95-B đường Mai-thức-Loan
(Quận Nhất) Huế căn cước số 009324
cấp tại Hương-Thủy ngày 15-3-1962

Và các nhân chứng của đương sự là :

10) Ông Tống-phước-Trần 50 tuổi,
nghề nghiệp Công chức trú tại 7 đường Nguyễn-thị-
Giang, Huế căn cước số 01666086
cấp tại Huế ngày 24-6-1969

20) Ông Lê-viết-Ai 43 tuổi,
nghề nghiệp Công chức trú tại Phú-Nhuận Huế
căn cước số 215141
cấp tại Huế ngày 2-10-1962

30) Ông Lê sỹ Thăng 48 tuổi,
nghề nghiệp công chức trú tại 25 Hàn-Thuyên Huế
căn cước số 244312
cấp tại Huế ngày 11-10-1962

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội man khai hộ tịch đối với
người đứng xin, về tội ngụy chứng đối với các nhân chứng, những người sau
này đã tuyên thệ và xác nhận lời khai của người đứng xin rằng :

HỒ ỨNG DẦN, con trai (trai hay gái)
Quốc tịch Việt-Nam
sinh ngày Một (01) tháng Giêng (01)
năm Một ngàn chín trăm mười bốn (1914)
tại làng Cồ-Thành, Quận Triệu-Phong, tỉnh Quảng-Trị
là con của Ông Hồ - Trác (chết)
và Bà Nguyễn-thị-Bưởi (chết) vợ chánh (chánh hay thứ).

Người đứng xin khai thắm rằng, hiện không thể xin sao lục, khai sinh của HỒ ỨNG DẦN được vì lẽ sổ hộ tịch nơi sinh quán của y chưa được thiết-lập khi y sanh.

Bởi vậy chúng tôi căn cứ theo lời khai trên và chiếu các điều 47-48 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng thư thế vì khai sinh này cấp cho đương sự đề tùy nghi xử dụng.

Những nhân chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự,

Chánh-An,

TRẦN TANG SÙNG

Những người chứng:

PHAN XUÂN THẾ

Người đứng xin,

1o)

Tổng phước Trần

Hồ ứng Dần

2o)

Lê viết Ai

3o)

Lê sỹ Thàng

Trước bạ tại HUẾ

Ngày 01 tháng 4 năm 1970

Quyển 62 tờ 65 số 3023

Thầu số mười đồng 2000

Ty-Trưởng Trước bạ,

Huế ngày 2 tháng 4 năm 70

SAO CHANH-BAN

PHAN XUÂN THẾ

Nhà in SAO-MAI 76, Nguyễn Huệ, Huế

Gửi hoàn theo y/c Anh
Ban chấp hành Hồ tịch
của bà gười 27/8
slan

BỘ NỘI-VỤ
Trại NAM - HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-Lập Tự-Do Hạnh-Phúc

Số 52/GKT

Số HSLĐ 2 40 9 7 6 0 8 2

GIẤY RA TRẠI

Theo thông-tư số-966 BCA /TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội-Vụ.
Thí hành án-văn, quyết-định tha số-159 ngày 27 tháng 4 năm 1978 của Bộ Nội-Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : Hồ ứng Dân

Họ tên thường gọi: Hồ ứng Dân

Họ tên, bí-danh : Việt-Điều, Hùng-Sơn

Sinh ngày 1 tháng 1 năm 1914

Nơi sinh:Triệu-Phong, Bình Trị Thiên

Nơi đăng ký nhân-khẩu thường-trú trước khi bị bắt

16/32/15 Quận II, Thành-Phố Hồ Chí Minh

Cán tội : Ngụy quyền

Bị bắt ngày 7 - 5 - 1975

Án phạt: 3 năm TTCT

Theo quyết-định, án-văn số 55 ngày 2 tháng 8 năm 1976 của Bộ Nội-Vụ

Đã bị tăng,án.....lần, cộng thành..... năm

Đã được giảm á n.....lần, cộng thành.....tháng

Nay về cư-trú tại 16/32/15 Quận II, Thành-phố Hồ-Chí-Minh

Nhận xét quá trình cai tạo :

Từ ngày đến trại, chưa có biểu, hiện gì, luôn tin-tưởng vào, từng lối chính-sách của Đảng và Chính-Phủ, lao-động có cố gắng, làm bao ngày giờ công quy định, học-tập chấp hành nghiêm-chỉnh, kiểm-điểm liên-hệ sâu-sắc, nội-quy chấp hành tốt./.

Ngày 5 tháng 5 năm 0978

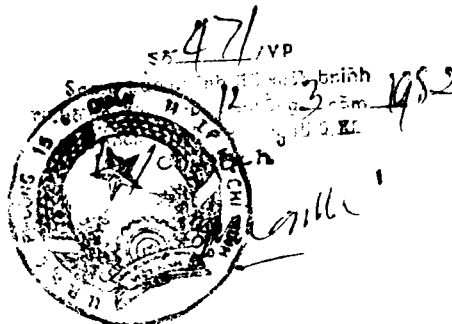
Giám Thị

Ký tên: Trung-Tá Trần Mạnh Xuyên
(tổng dấu)

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy:

Ký tên : Hồ ứng Dân

Làm tay ngón trỏ phải
của Hồ ứng Dân.



PHẠM DUY THANH

TỔNG THƯ

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỐ 175/NV

Chiếu Sắc-lệnh số 4-TTP ngày 29 tháng 10 năm 1955 sửa-dối và bổ-túc do các văn-kiện kế-tiếp ấn-định thanh-phần Chánh-Phu,

Chiếu Dự số 17 ngày 24 tháng 12 năm 1955 cải-tổ nền hành-chánh Quốc-Gia;

Chiếu Dự số 57-a ngày 24 tháng 10 năm 1956 kiện-toàn sự cải-tổ nền hành-chánh Quốc-Gia;

Chiếu Sắc-lệnh số 175/NV ngày 23 tháng 5 năm 1955 ấn-định lương chức-vụ và cung-cấp bằng hiện-vật và hiện-kim, cho các công-chức và nhân-viên công-sơ giữ chức-vụ điều-khiển; Chiếu nhu-cầu công-vụ,

N G H Ị - Đ Ị N H :

ĐIỀU 1. - Nay cử O. HỒ-ÚNG-DÀN, Thư-ký hành-chánh hạng 1, số trước-tịch 1187, Tổng Thư-ký Tòa Thị-Chính Huế, quyền chức-vụ Phó Tỉnh-Trưởng Tỉnh Thừa-Thiên.

ĐIỀU 2. - Kể từ ngày, thật sự nhận việc O. HỒ-ÚNG-DÀN được hưởng lương chức-vụ và các phụ-cấp ấn-định trong Sắc-lệnh số 175/NV ngày 23-5-1955 chiếu thượng.

ĐIỀU 3. - Bộ-Trưởng tại Phủ Tổng-Thống và Bộ-Trưởng Nội-Vụ, chiếu nhiệm-vụ, lãnh thi-hành nghị-định nay./.

Saigon, ngày 20 tháng 10 năm 1959

T.L. TỔNG-THỐNG :
BỘ-TRƯỞNG NỘI-VỤ,
Ký tên LAN-LÊ-TRÌNH

Phụ bản :

- Bộ-Trưởng
P.T.T.

- TTP (để đăng
CCH)

Phụ bản :

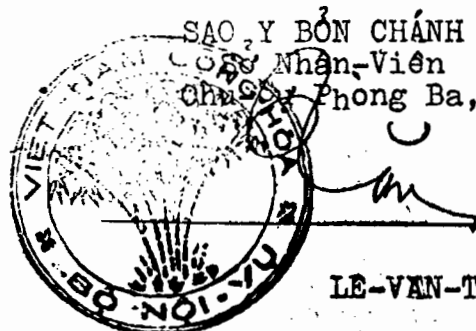
- Đại-Biểu Chánh-Phu
- Bộ-Trưởng Trung-Phân
- Bộ-Trưởng Sở tại TTP và các cơ-quan trực-thuộc

Phụ bản GHI - Đ

11802/TTP/CV/CH

KIỂM SOÁT VÀ THI HÀNH HẸN NGÂN-SÁCH
Ngày 13 tháng 11 năm 1959

PHỤ BẢN
Chánh Sự-Vụ
Sở Văn-Thư và Lưu-Trữ Công-Văn
Tổng-Thống Phủ
Ký tên HUỖY-QUANG-MINH



LE-VAN-TAN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Tỉnh Thừa-thiên
Thị-Xã Huế

Số 462 -TT/VPNS/SVL

SỰ - VỤ - LỆNH

Chiếu nhu-cầu Công-vụ ;

NAY GỬ :

Ô. HỒ-ỨNG-DẦN, Tham-sự Hành-chánh hạng 2 giữ chức
Phụ-Tá đặc biệt của Đại-Tá Tỉnh/Thị-Trưởng cạnh Ủy-Ban
Nhân-dân Tự-Vệ tỉnh Thừa-thiên.

Vậy cấp sự-vụ-lệnh này đương-sự nhận hành.

Huế, ngày 12 tháng 6 năm 1968
Tỉnh-trưởng tỉnh Thừa-thiên
Thị-trưởng Thị-Xã Huế
Kiêm Chủ-tịch Ủy-Ban Nhân-dân
Tự-vệ tỉnh Thừa-thiên *ns*



Đại-Tá LÊ-VĂN-THÂN

- Nơi Nhận - Ủy-Ban Nhân-Dân Tự-vệ Tỉnh Thừa-thiên
- Văn-phòng Tòa Hành-chánh Thừa-thiên
- Ty Nội-An và Quân-vụ,
- Ô. Hồ-Ứng-Dần (qua Văn-phòng tòa Tỉnh)
- Hồ-sơ, STNV, Lưu.



HỒ ỨNG DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020774954

Họ tên: HỒ ỨNG DÂN

Sinh ngày: 01-01-1911

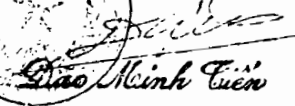
Nguyên quán: Cổ Thành,

Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú: 6/32, Cư Xá Lũ

Gia, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Sẹo cấn cách 2,5cm dưới trước cuối vết phai.	
		27 tháng 3 năm 1979	
		TƯNG GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 11	
		 Giao Minh Tuấn	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **C20390834**

Họ tên **NGUYỄN THỊ BÍCH**



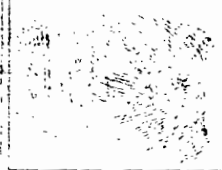
Sinh ngày **12-01-1949**

Nguyên quán **Thủy Khê,**

TP. Hà Nội.

Nơi thường trú **216 Ng-Huỳnh-**

Đức, PN, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:	kinh	Tôn giáo:	không
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Nốt ruồi cách 1cm dưới sau mép phải.	
		Ngày 23 tháng 10 năm 1978	
		KÍ/CHẤM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PHÓ CHIAM ĐỐC	
		 Trần Chính	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 2025.1007

Họ tên: HỒ VĂN HOA

Sinh ngày: 26-02-1947

Nguyên quán: Gò Thành,

Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú: 16/32, Cư Xá-

Lũ Gia, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sọc chấm cách 2cm
trên trước đầu máy
phải.

Ngày: 21 tháng 3 năm 1979

TUỔI CHAM ĐÓC CÁC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG AN QUÂN II

Tham Chánh Liêm

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số 337 /CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÀ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thật NGUYỄN THỊ BÍCH

Tên thường gọi

Ngày sinh 12-04-1949

Quê quán Hồ Nam

Chỗ ở hiện tại 170 Nguyễn Huệ

Đức phân nhân

Số căn cước 01333523 Cấp bậc lương viên

Chức vụ công tác Thủ Kế Binh chủng

Chức vụ bí mật Đơn vị Bộ Chỉ huy Chiến Binh

ĐÀ HỌC TẬP 100% NGÀY TẠO Trung học TÂN BÌNH

Ngon cái trái

NHÂN DẠNG : Cao 1m 5.8... Nặng 4.1 kg
Dấu riêng 1.6.1 nốt ruồi cao 1 cm
lưỡi mìn miếng miếng

Ngon cái phải

Sài Gòn, ngày 17 tháng 6 năm 1975

THỦ LƯU BAN QUÂN QUẢN
Ban An Ninh Nội Chính

CAO-ĐĂNG-CHIÊM

CHỖ

Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính
quyền cách mạng.

Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa
phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người
dân lương thiện.

Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA - MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập - Dân Chủ - Hòa Bình - Trung Lập

Số M.46028 /CN

**GẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thật Trần Văn Hòa

Tên thường gọi

Ngày sinh 2.6.2 2 1947

Quê quán Phước Thới

Chỗ ở hiện tại 16/3/2 Cù Xá Sài Gòn

Khóm 7 Phước Thới Phước Thới

Số căn cước Cấp bậc Công nhân

Chức vụ công khai giáo viên Binh chủng giáo viên

Chức vụ bí mật Đơn vị Ty giáo dục T. Bình

ĐÃ HỌC TẬP 2 NGÀY TẬP Phước Thới Kiến An

Ấn cái trái

Ấn cái phải

Chứng nhận
n° 615 / PPT

Dấu riêng Cao 1m 6.8... Năng 5H... kg
Ấn nhận ở mũi trái
trái

Số giờ ngày 8... tháng 6... năm 1975

TM. ỦY BAN QUÂN QUẢN

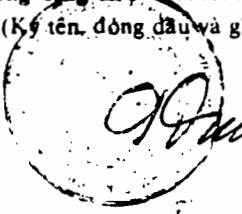
Ban An Ninh Nội Chính

CAO ĐĂNG-CHIÊM

CHÚ Ý : — Khi về phải xuất trình này chứng nhận này cho địa phương.
— Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
— Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
— Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số: 684337 CN	
Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Thị Bích Ấp, ngõ, số nhà : 57 / 7 Thị trấn, đường phố : Ngõ Nguyễn Xã, phường : 3.3.6.1.1.15 Huyện, quận : Ninh	
Ngày 14 tháng 12 năm 1984 Trưởng công an : Quan (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
 Số NK 3 :	

[illegible]

BỘ TƯ PHÁP
SỞ TƯ PHÁP HUẾ
TỔ SƠ THAM HUẾ

VIỆT-NAM, CỘNG-HÒA

Chứng Chỉ Thể Vĩ Giá - Thù

Số _____ của **HỒ - ỨNG - DÂN**
ngày _____

Năm một nghìn chín trăm năm mươi **tam** tháng **Giêng**
ngày _____ hồi _____ giờ.

Trước mặt chúng tôi là **NGUYỄN - TOAI**

Chánh-án tòa **Sơ Tham Huế** ngồi tại văn-phòng

có Ông **TRẦN - KIEM - MAI** Lục-sự giúp việc.

Có Ông, bà **HỒ-ỨNG-DÂN**, **44** tuổi, nghề nghiệp

Công-chức trú tại **51, Đường Đào-duy-Tử Huế**

thẻ kiểm-tra số **I4A000183** ngày **20-9-55** do **Quận Hành-Chánh**

Phủ-Lộc cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục
giá-thù của y với **NGUYỄN - THỊ - LƯU** làm ngày

14 tháng **Ba** năm **1935** tại làng **Khuông-Pho**

Quận **Quang-Điền** tỉnh **Thừa-Thiên** được vì lẽ

số bộ nơi làm lễ giá-thù lúc ấy bị thất lạc

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên
kê sau, do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tịch nói trên

LIÊN ĐO CỎ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

1/ **O. NGUYỄN-CUU-PHÁT**, **45** tuổi, nghề **Công-chức**

trú tại **số 12 Đường Đoàn-thị-Điền Huế**

thẻ kiểm tra số **I3A004860** ngày **3-9-1955**

do **Quận Canh-Sát Thành-Nội Huế** cấp

2/ **O. HỒ-KHẮC-TÂN**, **48** tuổi, nghề **Công-chức**

trú tại **số 30 Đường Ông-Ích-Khiêm Huế**

thẻ kiểm tra số **IOA006793** ngày **10-10-1955**

do **Quận Canh-Sát Thành-Nội Huế** cấp

3/ **O. TRƯƠNG-VAN-HIỆN**, **50** tuổi, nghề **Công-chức**

trú tại **số 8-C Đường Triệu-Ấu Huế**

thẻ kiểm tra số **08A000952** ngày **12-8-1955**

do **Quận Canh-Sát Hưu-Ngạn** cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. Hình-luật, phát tội nguy chứng về việc Hộ, đồng cam đoan quả quyết
biết chắc tên **HỒ - ỨNG - DÂN** **44** tuổi

nghề-nghiệp **Công-chức** quán làng **Cổ-Thành (Quang-Trị)**

trú tại **51 Đường Đào-duy-Tử Huế**

quận _____ tỉnh _____

con ông **Hồ-Trác (chết)**

và bà **Nguyễn-thị-Buoi**

đã cưới bà **NGUYỄN - THỊ - LUY** 48 tuổi
nghề nghiệp **Buôn-bán** quán làng **Khuông-Pho**
quận **Quang-Điện** tỉnh **Thua-Thiên**
con ông **Nguyễn-ba-Sang (chết)**
và bà **Hồ-thị-En (chết)**
tại ngày **Mười bốn** tháng **Ba** năm **1935**
ở làng **Khuông-Pho** quận **Quang-Điện**
tỉnh **Thua-Thiên** làm vợ (chánh hay kể) **Chánh**

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy giá-thủ nói trên được vì lẽ **số bộ nơi làm lễ giá-thủ lúc ấy bị thất lạc**

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-48 H.V. HỘ - LUẬT, lập chứng chỉ thể vì giá-thủ này cho ông **HỒ - ƯNG - DÂN** 44 tuổi

Nghề nghiệp **Công-chức** quán làng **Cổ-Thành**
quận **Triệu-Phong** tỉnh **Quang-Trị**
con ông **Hồ-Trắc (chết)** và Bà **Nguyễn-thị-Dươi**
đã cưới bà **NGUYỄN - THỊ - LUY** 48 tuổi
nghề nghiệp **Buôn-bán** quán làng **Khuông-Pho**
quận **Quang-Điện** tỉnh **Thua-Thiên**
con ông **Nguyễn-ba-Sang (chết)** và bà **Hồ-thị-En (chết)**
tại ngày **14** tháng **3** năm **1935** ở làng **Khuông-Pho**
quận **Quang-Điện** tỉnh **Thua-Thiên**
làm vợ **chánh** để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự
ký tên: **Trần-kien-Mai**

Chánh-An
ký tên: **Nguyễn-Toại**

Những người chứng
10/ ký tên: **Nguyễn-cư-Phát**

Người đứng xin
ký tên: **Hồ-ung-Dân**

20/ ký tên: **Hồ-khắc-Tấn**

SAD-Y CHÁNH-BẢN

CHÁNH-LỤC-SỰ
30/ ký tên: **Trương-v-Hiện**



Trước bạ tại **HUẾ**

Ngày **8** tháng **I** năm **1958**

Quyển **78** tờ **83** số **8684**

Thần **miễn thuế**

CHỦ SỰ,

MIỄN-THUẾ

Châu phi định 55742 ST 1958

SỞ TƯ PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ PHÁP

TÒA Sở-Thanh-Huế

Chứng-chỉ Thẻ-vì khai sinh

Số

của

HỒ-VÂN-HÒA

Ngày

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy tháng giêng
ngày hai mươi hai hồi một giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-TOẠI

Chánh-án Tòa Sở-Thanh-Huế ngồi tại Văn-Phòng

có ông Trần-kiêm-Hải lúc sự giúp việc.

Có ông, bà HỒ-Ứng-Dân 43 tuổi, nghề nghiệp

Công-chức trú tại số 51e đường Nha-Thương

thẻ kiểm tra số I4A000183 ngày 20-9-1955 do Quận Hân

chánh Phủ-Lập cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục

khai sinh của con là HỒ-VÂN-HÒA sanh ngày 26

tháng 2 năm 1947 tại làng Cổ-Thanh

Quận Triệu-Phong tỉnh Quảng-Trị được vì lẽ

số bộ chưa tái lập

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau, do ý dẫn đến đề lập chứng-chỉ thay thế chứng-thư hộ-tích nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

1o) Trần-viết-Song 38 tuổi, nghề công-chức

trú tại số 15 đường Đông-Ba, Phường Vĩnh-an Thành-Nội Hu

thẻ kiểm tra số 05850 ngày 6/10/1958 do Quận Thanh-Nội cấp

2o) Nguyễn-quí-Sai 32 tuổi, nghề công-chức

trú tại 28 đường Đông-Ba, Phường Thái-Trạch, Thành-Nội Hu

thẻ kiểm tra số 004740 ngày 30/9/55 do Quận Thanh-Nội cấp

3o) Phạm-Tư 37 tuổi, nghề công-chức

trú tại Phu-Cam

thẻ kiểm tra số 28A0006667 ngày 23-9-55 do Quận Hương-Thủy cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337

H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội nguy chứng về việc hộ, đồng cam đoan qua

quyết biết chắc tên HỒ-VÂN-HÒA sinh ngày

hai mươi sáu tháng hai

năm 1947

tại làng Cổ-Thanh Quận Triệu-Phong

tỉnh Quảng-Trị con ông HỒ-Ứng-Dân và bà

Nguyễn-thị-Lưu Hai ông, bà này đã chính thức lấy nhau

Đã được kiểm tra và chấp thuận

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể tìm sao lục giấy khai sanh mới được vì lẽ số hộ chưa tại lập

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-48 H.V. HỘ LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai sanh này cho tên **HỒ-VÂN-HOÀ** sinh ngày hai mươi sáu tháng hai năm một ngàn chín trăm bốn

lại làng Cổ Thành Quận Triệu Phong tỉnh Quảng Trị
con ông Hồ Văn Dân và bà Nguyễn Thị Lưu

để cấp cho đương sự theo như đơn xin.
Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục sự sau khi nghe đọc lại.
Lục Sự, Chánh án,

Ký tên : **TRẦN-VIỆM-MAI**

Ký tên : **NGUYỄN-TOẠI**

Những người chứng Người đứng xin

1o) Ký tên : **TRẦN-VIỆM-SONG**

Ký tên : **HỒ-ƯNG-DÂN**

2o) Ký tên : **NGUYỄN-QUY-SAI**

3o) Ký tên : **PHẠM-TỰ**

Trước bạ tại **HUẾ**

Ngày 23 tháng 1 năm 1957

Quyển 7 tờ 35 số 2432

Thấu 608

SAO-Y CHÁNH-BẢN

CHÁNH-LỤC-SỰ

Chú sự
Ký tên : **PHẠM-VAN-DẬT**



Lệ phí một bản Sao 5⁰⁰

ỦY BAN NHÂN DÂN

Phường, Xã 15

Quận, Huyện 17

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẺ KHAI SINH

Họ tên đưa trả NGUYỄN THỊ BÍCH

Trai hay gái gái

Ngày tháng năm sinh Được hai tháng tư năm một chín bốn
chín (12-4-1949)

Nơi sinh Thị xã Hà Nội

Thành phần và hoàn cảnh gia đình Lao động

Họ tên tuổi cha: Nguyễn Văn Khang

Quốc tịch người cha Việt Nam

Nghề nghiệp công nhân

Chỗ ở chất

Họ tên tuổi mẹ: Nguyễn Thị Tuất

Quốc tịch người mẹ Việt Nam

Nghề nghiệp Nội trợ

Chỗ ở 216 Nguyễn Huệ, P.12, Quận Phú Nhuận

Lý do không có khai sinh thất lạc vì chiến tranh

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan chính quyền chứng nhận để tôi tạm sử dụng trong phạm vi pháp luật hiện hành trong khi chờ đợi chủ trương của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 26 tháng 4 năm 19 84

NGƯỜI XIN TÊN

banh

NGUYỄN THỊ BÍCH

Người chứng thứ nhất:

Họ tên tuổi 18 thị xã CMND 020833040

Nghề nghiệp Nội trợ ngày 21-3-79

Địa chỉ 16/21 Cư Xá Lũ Gia, P.15, Q.11

Quan hệ thế nào người khai T.P. HO-COI-TINH

Hàng xóm

Người chứng thứ hai:

Võ thị Sinh CMND 020774946 ngày

21-3-79

Nội trợ

16/19 Cư Xá Lũ Gia, P.15, Q.11

T.P. HO-COI-TINH

Hàng xóm

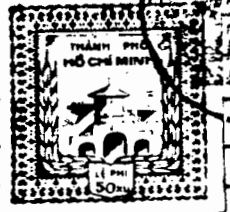
MAI TAY ANH QUOC VIET NAM
Số 1 đường ...

HỘI LÝ

MAI TAY ANH QUOC VIET NAM

Chứng nhận ...
Ông (Bà) Nguyễn Văn Minh

TP. Hồ Chí Minh ngày 2 tháng 1 năm 84
Đường 150 Xi ...



HUYNH THI TU

...
...
...
...
...

...
...
...
...

...	...
...	...
...	...
...	...

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường 12

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Phú Nhuận

Ngày

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số 02

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Hồ Văn Hòa

Nguyễn Thị Bích

Bí danh

Sinh ngày tháng

hai mươi sáu tháng

hai tháng tư năm

năm hay tuổi

hai năm một ngàn

một ngàn chín trăm

chín trăm bốn mươi bảy bốn mươi chín

Dân tộc

Minh

Minh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Công nhân

Công nhân

Bánh mì

Hàn Lợn

Nơi đăng ký

32 cũ xã Thủ Gia

210 xã Thủ Đức

nhân khẩu

Phường 15 Quận

Phước Thủ Đức

thường trú

11

Quận Phú Nhuận

Số giấy chứng minh nhân dân: M06028/CN

020390934

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 06 tháng 01 năm 1979

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D. Quận Phú Nhuận

Vân Hòa

Bích

Hồ Văn Hòa

Nguyễn Thị Bích

ỦY VIÊN THU KÝ

Nguyễn Kim Tuyết

Nguyễn Kim Tuyết

Xã, thị trấn: F/15

Thị xã, quận : // .

Thành phố, tỉnh : HCN

GIẤY KHAI SINH

SON 124

Quyền số 1.....[illegible]

Họ và tên	KHOA ĐIỂM CHÂN		Nam, nữ	nam
Sinh ngày tháng, năm	Hai búp, Hương bưởi một một chín Tân một (27.11.1981)			
Nơi sinh	Xã: Đền Chanh			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	KHOA VĂN HÒA 1948		Nguyễn Thị Kien 1949	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt	
Nghề nghiệp	Công nhân		Tổ trưởng	
Nơi ĐKNK thường trú	16/32		Lũ Giã	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	KHOA VĂN HÒA			

Đăng ký ngày...11...tháng...12...năm...2011

TM/UBND: Nguyễn Văn Sơn Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT8/P3

Xã, thị trấn: 5

Thị xã, quận: 10

Thành phố, tỉnh: Hà Nội

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 15
Quyển số 01/90

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Nguyễn Thị Lưu</u> Nữ
Sinh ngày, tháng, năm	<u>1910</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>54/7 Phố Quyền, Phường 5 Quận 10</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>30 - 3 - 1990</u> <u>Qua nhà</u>
Nguyên nhân chết	<u>Bệnh già</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Ông Văn Khoa - 1947</u> <u>54/7 Phố Quyền, Phường 5 Quận 10</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	<u>Con</u>

Đăng ký ngày 30 tháng 3 năm 1990
TM/UBND Phường 5 Quận 10
(ký tên, đóng dấu)



Châu
S. 30-3-1990

VIỆT-NAM CONG-HÒA
BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC
VÀ THANH-NIÊN

Số : 2837-VHGD TN/NV6/3.

Định chỉnh đạng trật tự trong các Nghị-định cải
ngạch giáo-sư THĐIC số :
1832-VHGD TN/NV/2H/NĐ ngày 15.8.1974
1700 - - - 30.7.1974
1703 - - - -nt-
1705 - - - -nt-
1066 - - - 27.5.1974
riêng về phần Ô. Lê-đức-Thọ và 13 giáo-sư
khác.

Điều 1 các Nghị-định dẫn thượng này được định-chỉnh về đàng
trật riêng về phần Ô. Lê-đức-Thọ và 13 giáo-sư khác như sau :

Điều 1.- Nay cho cải bổ sang ngạch GS.THĐIC, các GHBT có bằng
Tú-Tài 2 và tốt nghiệp khóa tu-nghiệp đào-tạo GS.THĐIC, theo thể thức
án-định như sau :

Số :	Họ và tên :	TRƯỚC ĐOC LÀ :	NAY ĐOC LÀ :
TT :	Nhiệm-sở :	Ngạch GHBT	Ngạch GSĐIC
0	0	0	0
2	Ô. Trần-văn-Thuyền Ty VHGD/TN Thừa-Thiên	GHBT/2	GSDIC/2
3	Ô. Trần-quang-Lưu Ty VHGD/TN Thừa-Thiên	-nt- /	-nt- /
4	C. Nguyễn-thị-Quên Ty VHGD/TN Thừa-Thiên	GHBT/4	GSDIC/4
5	C. Huỳnh-thị-Thu-Cúc Ty VHGD/TN Thừa-Thiên	-nt-	-nt-
7	Ô. Hồ-văn-Thái Ty VHGD/TN Thừa-Thiên	-nt-	-nt-
8	Ô. Nguyễn-văn-Thiếu Ty VHGD/TN Thừa-Thiên	-nt-	-nt-
9	Ô. Nguyễn-văn-Quát Ty VHGD/TN Thừa-Thiên	-nt-	-nt-
10	Ô. Hồ-văn-Hòa Ty VHGD/TN Thừa-Thiên	-nt-	-nt-
11	Ô. Lê-văn-Tân Ty VHGD/TN Thừa-Thiên	-nt-	-nt-
12	Ô. Nguyễn-văn-Gái Ty VHGD/TN Thừa-Thiên	GHBT/5	GSDIC/5

Ngoài ra không thay đổi.-

-Phủ TUCV chiếu hội ngày 13.11.74. Saigon, ngày 12 tháng 12 năm 1974
-K.S.U.C ngày 26.11.74. TL. Tổng-Trưởng Bộ VHGD/TN

Phó bản :
Phó Tổng Thơ-Ký
Ký tên : Ngô-ngọc-Hiệp.

Tổng Thơ-Ký
Ký tên : Nguyễn-long-Châu.

Sao y bản chánh :
Chủ-Sự Phòng Nhân-viên 6
Ấn ký : Huỳnh-đình-Thọ.

VIỆT-NAM CONG-HÒA
BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC VÀ TN
TY VĂN-HÓA GIÁO-DỤC TN/TT

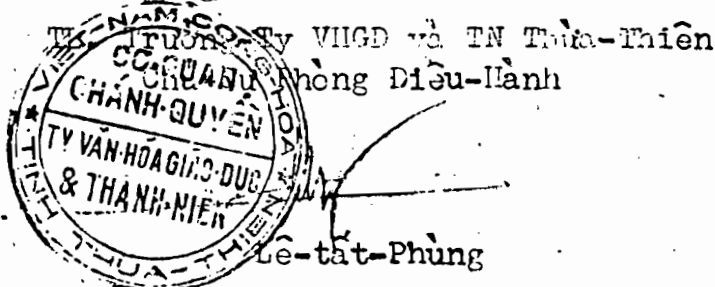
Huế, ngày 22 tháng 01 năm 1975

Số : 407-TVHGD TN/TT/ĐH/D.

Trích sao y :

Kính gởi Quý Vị Hiệu-Trưởng các Trường liên hệ

" Để tùy nghi "



QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____
Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : NGUYỄN VĂN ĐÀM Sex: Male
Phái
2. Other Names
Họ, tên khác : - No -
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : January 01, 1914, Hamlet Cổ Thành, Country Trüm-Phong, Province Quang-Tri
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-tru : 54/7 NGUYỄN Street, 10th District HOCHIMINH city
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 54/7 NGUYỄN Street, 10th District HOCHIMINH city
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : ---

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. NGUYỄN THỊ LUY	Oct 06, 1970	Quang-Tri	Female	M	Wife
2. NGUYỄN VĂN ĐÀM	Jul 03, 1954	Thum-Thien	Female	M	Daughter
3. ĐINH VĂN TRAI	Apr 13, 1944	Thum-Thien	Male	M	Son-in-law
4. ĐINH VĂN HAI	Jan 14, 1980	HoChiMinh City	Male	M	Grandson
1. NGUYỄN VĂN ĐÀM	Feb 26, 1947	Quang-Tri	Male	M	Son
2. NGUYỄN THỊ NGUYỄN	Apr 12, 1949	Ha Noi	Female	M	Daughter-in-law
3. NGUYỄN VĂN KHANH	May 22, 1979	HoChi Minh City	Female	M	Granddaughter
4. NGUYỄN VĂN QUÂN	Nov 27, 1982	as above	Female	M	Granddaughter
5. NGUYỄN VĂN QUÂN	Apr 21, 1983	as above	Male	M	Grandson
10. NGUYỄN VĂN ĐẠT	Jul 03, 1949	Quang-Tri	Male	M	Son
11. NGUYỄN VĂN QUÂN	Sep 24, 1956	Long Xuyen	Female	M	Daughter-in-law
12. NGUYỄN VĂN QUÂN	Sep 13, 1982	HoChiMinh city	Male	M	Grandson

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Wife
Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : **HO HOANG ANH**
TA QUANG HAT

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : **Daughter and Son-in-law**

c. Address
Địa-chỉ : **PO BOX 110, ANGOLA,
LA 70712**

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : **Early in 1980**

NGUYEN THI PHUNG

Nephew Niece

**1449 PARK AVE Suite 3,
SAN JOSE CA 95126**

May 1975

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : _____

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : _____

c. Address
Địa-chỉ : _____

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : **HỒ VĂN TRÁC (dead)**

2. Mother
Mẹ : **NGUYỄN THỊ DUY (dead)**

3. Spouse
Vợ/Chồng : **Wife : NGUYỄN THỊ LƯU**

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có) : **NO**

5. Children
Con cái:

(1) **HỒ THỊ KIM HOAN**

(2) **HỒ TRUNG TOAN**

(3) **HỒ CHU HUU HOA**

(4) **HỒ VĂN QUANG**

(5) **HỒ HOANG ANH**

(6) **HỒ VĂN HÒA**

(7) **HỒ TẤT ĐẠT**

(8) **HỒ THỊ DIỆP PHUNG**

(9) **HỒ THỊ KIM BĂNG**

6. Siblings
Anh chị em:

(1) **HỒ THỊ BÌNH (dead)**

(2) **HỒ THỊ DUY**

(3) **HỒ HUU VAN**

(4) _____

(5) _____

(6) _____

(7) _____

(8) _____

(9) _____

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor: _____
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor: _____
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: _____ To: _____
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/Chồng đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: ĐỖ VĂN ĐÀN

2. Dates: a/ From: 1947 To: 1970
Ngày, tháng, năm b/ Từ 1973 and 1974 Đến _____

3. Last Rank a/ Deputy Chief of Tham-Thien Province Serial Number: 557
Cấp-bậc cuối-cùng b/ Chairman, Democratic Party Committee of Tham-Thien Province
Số thẻ nhân-viên: _____

4. Ministry/Office/Military Unit a/ Ministry of Interior
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chung b/ Central Committee Democratic Party of Viet-Nam

5. Name of Supervisor/C.O. a/ Colonel LÊ VĂN THÂN, Chief of Province.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan b/ Doctor ~~YÊN~~ ~~THÂN~~ ~~THÂN~~, Secretary General of
chỉ-huy the Party Central Committee

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc : Retired
7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ : No
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ
tại Viet-Nam : No
9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: Date received:
Phân-thưởng hoặc giấy khen: No Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards, or certificates, if available. Available? Yes No.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có. Đứng sự có không? Có _____ Không _____.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: No
2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường : _____
3. Dates: From To
Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học : _____
5. Who paid for training? :
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes _____ No _____.)
(CHU-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có _____ Không _____)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : HỒ ANH DÂN
2. Time in Reeducation: From: May 27, 1975 To: May 5, 1978
Thời gian học-tập Từ: _____ Đến: _____
3. Still in Reeducation?* Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có _____ Không No

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

- 1-DINH VĂN TRAI 96/86 NGUYEN KIM STREET, Q.10, HO CHI MINH City.
2-HỒ TẤT ĐẠT, 275/104-A LY THƯƠNG KIỆT Street, Q.II, HO CHI MINH City.
3-HỒ VĂN CƯỜNG, 517/16-B LY THƯƠNG KIỆT Street, Q.II, HO CHI MINH City.
4-HỒ TRUNG TOÀN, Hamlet BUC THẮNG, PHU TUC, TAN PHU country, DONG NAI Province
5-HỒ THI KIỆT LOAN, 517/16-A LY THƯƠNG KIỆT Street, Q.II, HO CHI MINH City
6-HỒ THI KIỆT HOA, 261/12 LY-THƯƠNG KIỆT Street, Q.II, HO CHI MINH City

Signature _____ Date _____
Ký tên : HỒ ANH DÂN Ngày: Mar. 14, 1985

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 2 Birth certificates
- 1 Marriage certificate
- 1 Family certificate (before May 1975)
- 1 Release certificate
- 2 Service certificates
- 2 photos

HỒ SƠ ĐÌNH KEM

1. 2 ĐƠN BẢO LÃNH.
2. 1 Giấy ra trại của ông HỒ ỨNG DÂN.
3. 2 Giấy báo nhập nhân chức vụ của ông HỒ ỨNG DÂN.
4. 1 HỒ chứng minh nhân dân của ông HỒ ỨNG DÂN.
5. 1 HỒ chứng minh nhân dân của HỒ VĂN HOÀ.
6. 1 HỒ chứng minh nhân dân của người T. B. B.
7. 1 HỒ giấy học tập của HỒ VĂN HOÀ và người T. B. B.
8. Giấy tuyên bố.
9. 7 Giấy khai sinh (của 7 dân - hoàn tất 29/8).
10. 2 Giấy gia đình.
11. 1 Giấy khai tử của HỒ ỨNG DÂN.
12. 1 Giấy báo nhập của HỒ VĂN HOÀ.
13. 2 ĐƠN của ông HỒ ỨNG DÂN.

August 9th 1990

Kính thưa Bà,

Em xin gửi theo đây toàn bộ của HỒ SƠ
bảo lãnh cho cha ruột là ông HỒ ƯỚNG
DÂN, cựu phó tổng 'Trường Thửa Thưa
Hầu' để kính nhờ Bà giúp đỡ chuyển
đến tận Bác Sĩ Mỹ vì Ba em năm trước
đi HO rồi chứng phũ phàng và Hết đời
đang gần quyết cho ra đi. Em xin
kính lời cảm ơn đến quý hội và rằng
Bà đã loae đồng tiền để giúp đỡ
cứu tử cái tạo và gia đình. Đoàn tu.
Nếu toàn bộ hồ sơ có gì thiếu sót xin
quý hội vui lòng thông báo để bổ túc.
hồ sơ.

Em xin gửi kèm đây Check số 370 (\$50)
để góp một phần nhỏ vào quỹ của
Hội. Xin trân trọng cảm tạ.

Uotull

HAT QUANG TA, ANH HOANG HO	
August 9 th 1990	
PAY TO THE ORDER OF	FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
Fifty	50.00 DOLLARS
Central Bank Monroe • West Monroe • Ruston	
MEMO	Uotull

CONTROL

Card

Doc. Request; Form

Release Order

Computer

Form "D"

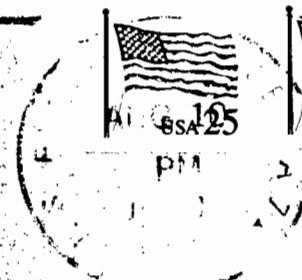
DDP/Date

Membership; Letter

8/27

USA 25

USA 25



AUG 13 1990

TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONER ASSOCIATION

PO BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205

0635